| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN H**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>Số: 47/2025/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br><br>***H, ngày 21 tháng 01 năm 2025*** |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2025/TLST/VHNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025, về Việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau:

**Người yêu cầu giải quyết Việc Hôn nhân và gia đình**

Người yêu cầu:

**Anh Mai Đức T,** sinh năm 1987

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Căn 316, ĐN3 nhà CC9, tầng CT4, phường Đ, quận H, thành phố H.

**Chị Nguyễn Thị H,** sinh năm 1991

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Căn 316, ĐN3 nhà CC9, tầng CT4, phường Đ, quận H, thành phố H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Mai Đức T và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 03 năm 2021 tại UBND phường T, quận H, thành phố H. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận H. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 13 tháng 01 năm 2025, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận được việc giao người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đực xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Mai Đức T và chị Nguyễn Thị H

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung**: Anh Mai Đức T và chị Nguyễn Thị H xác nhận có một con chung là Mai Đức N, sinh ngày 16/03/2021. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh Mai Đức T và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận mỗi tháng anh T cấp dưỡng nuôi cháu N 7.000.000 đồng kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

**2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản)**: Anh Mai Đức T và chị Nguyễn Thị H xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

**2.3. Về công nợ chung**: Anh Mai Đức T và chị Nguyễn Thị H xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

**2.4. Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 *(Ba trăm năm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm năm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0034483 ngày 07/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, Thành phố H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Lài**

**Nơi nhận:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận H;*
- *UBND phường T, quận H, thành phố H (Đăng ký ngày 09/3/2021)*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*